

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2017

GIỚI THIỆU

Những điểm mới cơ bản của Bộ luật hình sự năm 2015

Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 (sau đây gọi là BLHS năm 2015). Nhìn một cách tổng quát, BLHS năm 2015 có nhiều nội dung đổi mới, bao quát cả phần những quy định chung lẫn phần các tội phạm cụ thể, trong đó có những nội dung mang tính đột phá trên tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức về chính sách hình sự, về vấn đề tội phạm và hình phạt. Bộ luật đã phản ánh được những yêu cầu, đòi hỏi bức xúc của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước và cũng là mong đợi của đông đảo quần chúng nhân dân.

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BLHS NĂM 2015

1. Sự cần thiết ban hành BLHS năm 2015

- Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) được Quốc hội khóa X thông qua ngày 21/12/1999 trên cơ sở kế thừa truyền thống của pháp luật hình sự Việt Nam, phát huy thành tựu của BLHS năm 1985. Sau hơn 14 năm thi hành, BLHS năm 1999 đã có những tác động tích cực đối với công tác phòng, chống tội phạm, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. BLHS một mặt đã thể hiện được tinh thần chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm, mặt khác tạo cơ sở pháp lý góp phần nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội phạm về kinh tế, ma túy và tội phạm tham nhũng... qua đó góp phần kiểm soát và kìm chế tình hình tội phạm, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm mang tính quốc tế, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia như tội phạm về ma túy, mua bán người, rửa tiền, khủng bố, tài trợ khủng bố; các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao... qua đó, góp phần vào việc thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, sau 14 năm thi hành, BLHS 1999 đã bộc lộ những bất cập, hạn chế chủ yếu như sau:

Thứ nhất, mặc dù được ban hành sau thời điểm Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới nhưng BLHS 1999 là sản phẩm mang đậm dấu ấn của thời kỳ đầu của quá

trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, do vậy, chưa thực sự phát huy tác dụng bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển một cách lành mạnh.

Thứ hai, do ban hành từ năm 1999, nên BLHS chưa thể chế hoá được những quan điểm, chủ trương mới của Đảng về cải cách tư pháp được thể hiện trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới (Nghị quyết số 08/NQ-TW); Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 48/NQ-TW) và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49/NQ-TW).

Thứ ba, sự ra đời và phát triển của Hiến pháp năm 2013 về việc ghi nhận và đảm bảo thực hiện các quyền con người, quyền công dân đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cả hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự với tính cách là công cụ pháp lý quan trọng và sắc bén nhất trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

Thứ tư, BLHS 1999 chưa cập nhật được đầy đủ, kịp thời các hành vi vi phạm có tính chất phổ biến, nguy hiểm cao cho xã hội: các hành vi lạm dụng lao động trẻ em; chiếm đoạt, mua bán trái phép mô tạng, các bộ phận cơ thể người; vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; lợi dụng bán hàng đa cấp để chiếm đoạt tiền, tài sản; các vi phạm trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, môi trường, công nghệ cao, v.v...

Thứ năm, BLHS 1999 chưa phản ánh được những đặc điểm và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hội nhập quốc tế, chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, đòi hỏi phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung BLHS để nội luật hóa các quy định về hình sự trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên nhằm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của quốc gia thành viên và tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm.

Thứ sáu, BLHS 1999 còn nhiều bất cập về mặt kỹ thuật lập pháp liên quan đến sự thống nhất giữa Phần chung và Phần các tội phạm; các dấu hiệu định tội, định khung của nhiều tội danh; các tội ghép; cách thiết kế khung hình phạt cũng như khoảng cách khung hình phạt của một số tội danh; chưa có sự nhất quán trong cách phân chia các chương tội phạm...

- Thực hiện Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa XIII về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS số 100/2015/QH13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 để chỉnh sửa, rà soát về kỹ thuật, đảm bảo tính thống nhất của

pháp luật, sau gần 01 năm chỉnh lý, hoàn thiện, ngày 20/6/2017, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa 14 đã thông qua Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 (sau đây gọi tắt là Luật số 12/2017/QH14).

2. Mục tiêu

Mục tiêu của việc xây dựng BLHS năm 2015 là nhằm xây dựng một Bộ luật phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước nhằm cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013;

Phát huy hơn nữa vai trò của BLHS với tư cách là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm;

Góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng BLHS năm 2015 đã quán triệt 05 quan điểm chỉ đạo sau đây:

Một là, thể chế hóa đầy đủ, toàn diện các chủ trương, đường lối của Đảng về Cải cách Tư pháp, đặc biệt là chủ trương: "Đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng".

Hai là, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đặc biệt là tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm mọi người được sống trong một môi trường an toàn, lành mạnh; đồng bộ với các luật, bộ luật đã được ban hành (như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hôn nhân và Gia đình, ...) cũng như các luật, dự luật đang được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới như các luật về quyền con người, quyền công dân.

Ba là, kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của BLHS năm 1999 trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành BLHS; bổ sung những quy định mới để giải quyết những vướng mắc, bất cập đang đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp hình sự của một số nước trong khu vực và trên thế giới.

Bốn là, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nghĩa vụ quốc tế đã cam kết trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, đồng thời, góp phần tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Năm là, hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự nhằm bảo đảm tính thống nhất

nội tại của BLHS và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo của BLHS.

II. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN XÂY DỰNG BLHS NĂM 2015

Xuất phát từ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo nêu trên, BLHS năm 2015 được xây dựng dựa trên 05 định hướng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện chính sách hình sự theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Đây là định hướng thể hiện rõ tính nhân đạo của chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý người phạm tội.

Thứ hai, thể chế hóa về mặt hình sự chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Định hướng này nhằm khắc phục cơ bản những bất cập, hạn chế của BLHS năm 1999 đã và đang gây trở ngại cho sự phát triển của nền kinh tế và nhằm xây dựng khuôn khổ pháp lý bảo đảm cho cơ chế kinh tế thị trường vận hành theo đúng các quy luật của nó và đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, góp phần làm an tâm cho các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế.

Thứ ba, đổi mới nhận thức về chính sách hình sự mà trọng tâm là đổi mới quan niệm về tội phạm và hình phạt, về cơ sở của trách nhiệm hình sự, về chính sách xử lý đối với một số loại tội phạm và loại chủ thể phạm tội nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Thứ tư, nội luật hóa những qui định có liên quan của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là các điều ước quốc tế liên quan đến phòng, chống tội phạm. Định hướng này tạo điều kiện cho việc thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, nhất là các điều ước quốc tế có liên quan đến phòng, chống tội phạm, như: Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; Công ước chống tham nhũng; Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; Công ước chống tra tấn và trừng phạt hoặc đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo làm mất phẩm giá khác; Công ước chống bắt cóc con tin năm 1979; Công ước Luật biển năm 1982; các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF), đồng thời, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ năm, hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự theo hướng nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo trong các quy định của BLHS; bảo đảm tính thống nhất nội tại của BLHS và tính thống nhất của BLHS với các Luật khác. Đây là một định hướng mang tính chuyên môn kỹ thuật nhằm tạo ra một diện mạo mới về kỹ thuật lập pháp của BLHS trên cơ sở khắc phục những bất cập, kế thừa những điểm tiến bộ về kỹ thuật của BLHS năm 1999, làm cho BLHS mới có tính lôgic, nhất quán, minh bạch và mang tính dự báo cao.

III. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CƠ BẢN CỦA BLHS NĂM 2015

- BLHS năm 2015 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển ở mức cao hơn những nguyên tắc, chế định pháp luật hình sự của nước ta từ năm 1945 đến nay, nhất là của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cũng như những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhiều thập kỷ qua của quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bộ luật tiếp tục thể hiện tinh thần chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, thông qua hình phạt đẽ răn đe, giáo dục, phòng ngừa. BLHS năm 2015 gồm 26 chương, 426 điều (*tăng 02 chương và 72 điều so với BLHS năm 1999*).

- Bộ luật được thiết kế thành 03 Phần:

Phần thứ nhất - Những quy định chung, gồm 12 chương, 107 điều (từ Điều 1 đến Điều 107);

Phần thứ hai - Các tội phạm, gồm 14 chương, 318 điều (từ Điều 108 đến Điều 425) quy định về 14 nhóm tội phạm cụ thể;

Phần thứ ba - Điều khoản thi hành gồm 01 điều (Điều 426) quy định về hiệu lực của BLHS.

- Có thể khái quát những nội dung mới cơ bản của BLHS năm 2015 trong năm điểm sau đây:

1. Những quy định của BLHS năm 2015 nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương cải cách tư pháp của Đảng theo tinh thần đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tôn trọng và bảo đảm thực thi các quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013

Thứ nhất, BLHS năm 2015 đã thể chế hóa chủ trương hạn chế áp dụng hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt ngoài tù theo hướng phạt tiền là hình phạt chính không chỉ được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng như quy định của BLHS năm 1999 mà cả trường hợp phạm các tội nghiêm trọng. Riêng đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường thì phạt tiền là hình phạt chính có thể áp dụng đối với tội rất nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, BLHS đã mở rộng nội hàm của hình phạt cải tạo không giam giữ, theo đó, trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ với thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Biện pháp này không áp dụng đối với người già yếu, phụ nữ có thai. Bộ luật cũng đã mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo đó, hình phạt này được áp dụng cả đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.

Đồng thời, đối với hình phạt tù, Bộ luật khẳng định nguyên tắc không áp dụng

hình phạt tù đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý (khoản 2 Điều 37), theo đó, tại Phần các tội phạm, số lượng các khoản không quy định hình phạt tù tăng từ 06 khoản lên 31 khoản so với quy định của BLHS năm 1999.

Thứ hai, BLHS năm 2015 tiếp tục thể chế hóa chủ trương hạn chế áp dụng hình phạt tử hình được khẳng định tại các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 49/NQ-TW và bám sát tinh thần nội dung quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền sống của con người, theo đó, Điều 40 của BLHS đã xác định rõ tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định.

So với BLHS năm 1999, Bộ luật này đã bổ sung thêm trường hợp không áp dụng hình phạt tử hình đối với người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử; đồng thời bổ sung thêm 02 trường hợp không thi hành án tử hình là: (i) người đủ 75 tuổi trở lên; (ii) người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì không thi hành án tử hình đối với họ. Quy định này nhằm góp phần hạn chế tử hình trên thực tế.

BLHS năm 2015 đã bỏ tử hình ở 07 tội danh: (1) cướp tài sản; (2) sản xuất, buôn bán hàng cấm là lương thực, thực phẩm; (3) tàng trữ trái phép chất ma túy; (4) chiếm đoạt chất ma túy¹; (5) phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; (6) chống mệnh lệnh; (7) đầu hàng địch. Đồng thời, Bộ luật cũng đã bỏ tội danh hoạt động phi trước đây có quy định hình phạt tử hình. Như vậy, BLHS năm 2015 vẫn còn duy trì hình phạt tử hình đối với 18 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS năm 2015 (*chiếm tỷ lệ 5,73%*) thuộc 07/14 nhóm tội phạm², giảm 11 tội danh (*gần 06%*) so với BLHS năm 1999 và giảm 04 tội danh (*gần 03%*) so với BLHS (sửa đổi năm 2009)³.

Thứ ba, BLHS năm 2015 có sự điều chỉnh mạnh mẽ trong chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, đặc biệt là đối với các em từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo hướng bảo đảm lợi ích tốt nhất cho các em trên tinh thần bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên, cụ thể là:

¹ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội chiếm đoạt chất ma túy được tách ra từ tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định tại Điều 194 của BLHS năm 1999.

² 06 tội xâm phạm ANQG: phản bội Tổ quốc; hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; gián điệp; bạo loạn; khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- 02 tội xâm phạm TMSK: giết người và hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

- 01 tội về kinh tế: sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh.

- 03 tội phạm về ma túy: sản xuất trái phép chất ma túy; vận chuyển trái phép chất ma túy; mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 tội xâm phạm ATCC: khủng bố.

- 02 tội phạm tham nhũng: tham ô tài sản; nhận hối lộ.

- 03 tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh: phá hoại hoà bình gây chiến tranh xâm lược; chống loài người; tội phạm chiến tranh.

³ BLHS 1999 có 29/263 tội danh có quy định hình phạt tử hình, chiếm tỷ lệ trên 11% thuộc 09/14 nhóm tội phạm; BLHS 1999 (sửa đổi năm 2009) có 22/272 tội danh có quy định hình phạt tử hình, chiếm tỷ lệ trên 8% thuộc 09/14 nhóm tội phạm.

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, Bộ luật đã thu hẹp đáng kể phạm vi trách nhiệm hình sự của đối tượng này, theo đó, các em chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thuộc 28 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS (chiếm tỷ lệ 8,91%) thuộc 04 nhóm tội phạm: (1) các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; (2) các tội xâm phạm sở hữu; (3) các tội phạm về ma túy; (4) các tội xâm phạm an toàn công cộng⁴. Ngoài ra, các em cũng chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 02 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS (chiếm tỷ lệ 0,63%)⁵. Đó là: tội giết người và tội cướp tài sản. Như vậy, có thể thấy, trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nghiêm trọng và tính phổ biến của hành vi phạm tội do người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi gây ra trong thời gian qua cũng như dự báo trong thời gian tới, BLHS năm 2015 đã xác định nhóm các tội danh mà các em trong độ tuổi này phải chịu trách nhiệm hình sự (kể cả trường hợp chuẩn bị phạm tội) chủ yếu tập trung vào các tội gây hậu quả cho tính mạng, sức khỏe con người và an toàn công cộng.

BLHS năm 2015 cũng đã cụ thể hóa các điều kiện miễn trách nhiệm hình sự áp dụng riêng cho từng đối tượng người chưa thành niên (*người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi*), đồng thời, bổ sung 03 biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp các em được miễn trách nhiệm hình sự. Đó là: (1) khiển trách; (2) hòa giải tại cộng đồng; (3) biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bộ luật cũng quy định rõ điều kiện áp dụng từng biện pháp cụ thể nêu trên.

Một điểm mới đáng lưu ý trong chính sách hình sự đối với người chưa thành niên là BLHS năm 2015 quy định rõ trong 03 trường hợp người chưa thành niên bị kết án được coi là không có án tích: (1) người bị kết án là người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; (2) người bị kết án là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án do lỗi vô ý về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng; (3) người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tư pháp (giáo dục tại trường giáo dưỡng). Ngoài 03 trường hợp nêu trên, thì theo Điều 69 của BLHS, người chưa thành niên bị kết án nhưng được miễn hình phạt cũng không bị coi là có án tích.

Thứ tư, theo BLHS năm 1999 thì phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối hành vi chuẩn bị phạm tội là khá rộng, bao gồm chuẩn bị phạm bất cứ tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng nào được quy định trong BLHS. BLHS năm 2015 đã

⁴ Khoản 2 Điều 12 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017, có hiệu lực từ ngày 01/1/2018 quy định: người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123 (tội giết người), 134 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác), 141 (tội hiếp dâm), 142 (tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi), 143 (tội cưỡng dâm), 144 (tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), 150 (tội mua bán người), 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi), 168 (tội cướp tài sản), 169 (tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản), 170 (tội cưỡng đoạt tài sản), 171 (tội cướp giết tài sản), 173 (tội trộm cắp tài sản), 178 (tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản), 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy), 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy), 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy), 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy), 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy), 265 (tội tổ chức đua xe trái phép), 266 (tội đua xe trái phép), 286 (tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử), 287 (tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác), 289 (tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác), 290 (tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản), 299 (tội khủng bố), 303 (tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia) và 304 (tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự).

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

thu hẹp đáng kể phạm vi xử lý hình sự đối với người có hành vi chuẩn bị phạm tội, theo đó, người có hành vi chuẩn bị phạm tội chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 25 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS (chiếm tỷ lệ 7,96%) thuộc 05 nhóm tội phạm (các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội xâm phạm an toàn công cộng)⁶.

Thứ năm, BLHS năm 2015 đã bổ sung chế định tha tù trước hạn có điều kiện với những quy định hết sức chặt chẽ nhằm tạo cơ hội cho những phạm nhân tích cực cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án ở các cơ sở giam giữ được sớm trở về với gia đình và tiếp tục chứng tỏ sự cải tạo của mình trong môi trường xã hội bình thường có sự giám sát của chính quyền địa phương và xã hội. Nếu trong thời gian thử thách mà người được tha tù trước hạn cố ý vi phạm nghĩa vụ hoặc phạm tội mới thì phải trở lại cơ sở giam giữ để chấp hành tiếp phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành. Quy định này góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về việc giáo dục, cải tạo người phạm tội trong môi trường xã hội.

Thứ sáu, BLHS năm 2015 đã kế thừa và phát triển những quy định nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội, theo đó, Bộ luật quy định giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng phạm tội là: (1) người đủ 70 tuổi trở lên; (2) phụ nữ có thai; (3) người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; (4) người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; (5) cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng. Đồng thời, Bộ luật cũng có chính sách tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với trường hợp phạm tội xâm hại đến những đối tượng như: (1) người ở trong tình trạng không thể tự vệ được; (2) người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; (3) người bị hạn chế khả năng nhận thức; (4) người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác; (5) người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên.

Thứ bảy, Bộ luật đã sửa đổi, bổ sung nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người (Chương XIV), nhóm các tội xâm phạm

⁶ Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của BLHS thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 25 tội thuộc 05 nhóm tội phạm, trong đó có:

- 14 tội thuộc nhóm các tội xâm phạm ANQG: Điều 108 (tội phản bội Tổ quốc); Điều 109 (tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân); Điều 110 (tội gián điệp); Điều 111 (tội xâm phạm an ninh lãnh thổ); Điều 112 (tội bạo loạn); Điều 113 (tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân); Điều 114 (tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); Điều 115 (tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội); Điều 116 (Tội phá hoại chính sách đoàn kết); Điều 117 (tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); Điều 118 (tội phá rối an ninh); Điều 119 (tội chống phá trại giam); Điều 120 (tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân); Điều 121 (tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân);
- 02 tội thuộc nhóm các tội xâm phạm TMSK: Điều 123 (tội giết người); Điều 134 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác);
- 02 tội thuộc nhóm các tội xâm phạm sở hữu: Điều 168 (tội cướp tài sản); Điều 169 (tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản);
- 01 tội thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế: Điều 207 (tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả);
- 06 tội thuộc nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng: Điều 299 (tội khủng bố); Điều 300 (tội tài trợ khủng bố); Điều 301 (tội bắt cóc con tin); Điều 302 (tội cướp biển); Điều 303 (tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia); Điều 324 (tội rùa tiền)..

quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân (Chương XV) và nhóm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp (Chương XXIV) theo hướng tiếp tục tăng cường bảo vệ các quyền con người, quyền công dân trên tinh thần Hiến pháp năm 2013 với những chế tài nghiêm khắc; bổ sung một số quy định mới để xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân, đồng thời, có chính sách xử lý nghiêm khắc hơn đối với các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân.

2. Những quy định của BLHS năm 2015 góp phần bảo vệ và thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp hình sự nước ta, chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đã được bổ sung vào BLHS, và được thể hiện tập trung tại Chương XI của BLHS, gồm 16 điều (từ điều 74 - 89) và trong 08 điều khác thuộc Phần những quy định chung của Bộ luật (các điều 2, 3, 8, 9, 33, 35, 46 và 60) cũng như 33 điều thuộc Phần các tội phạm cụ thể của Bộ luật⁷. Đây là điểm đổi mới nổi bật, mang tính đột phá trong chính sách hình sự nước ta, làm thay đổi nhận thức truyền thống về vấn đề tội phạm và hình phạt.

Phải nói rằng, việc bổ sung chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân vào BLHS xuất phát từ yêu cầu cấp bách của thực tiễn và là kết quả của gần 16 năm (từ 1999 đến nay) kiên trì, bền bỉ nghiên cứu, đề xuất của Chính phủ và đã được Quốc hội chấp thuận nhằm góp phần khắc phục những bất cập, hạn chế trong việc xử lý các vi phạm pháp luật của pháp nhân trong thời gian qua, nhất là những vi phạm trong các lĩnh vực kinh tế và môi trường, đồng thời tạo điều kiện bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người bị thiệt hại do các vi phạm của pháp nhân gây ra.

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân là vấn đề mới, hết sức phức tạp, do vậy, để bảo đảm sự thận trọng trong việc quy định chính sách mới, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nước, BLHS năm 2015 đã xác định rõ giới hạn áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo hướng hẹp cả về chủ thể lẫn về loại tội mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

- *Về chủ thể*, Điều 2 của BLHS quy định chế định này chỉ áp dụng đối với pháp nhân thương mại;

- *Về loại tội*, Bộ luật (Điều 76) quy định pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 của BLHS⁸

⁷ Các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200, 203, 209, 210, 211, 213, 216, 217, 225, 226, 227, 232, 234, 235, 237, 238, 239, 242, 243, 244, 245, 246, 300 và 324.

⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Theo đó, ngoài 31 tội đã được quy định tại Điều 76 của BLHS năm 2015, gồm: Điều 188 (tội buôn lậu); Điều 189 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới); Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm); Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm); Điều 192 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả); Điều 193 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm); Điều 194 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh); Điều 195 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi); Điều 196 (tội đầu cơ); Điều 200 (tội trốn thuế); Điều 203 (tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ); Điều 209 (tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán); Điều 210 (tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán); Điều 211 (tội thao túng thị trường chứng khoán); Điều 213 (tội gian lận

(chiếm tỷ lệ 10,50%), trong đó có 22 tội danh thuộc nhóm các tội phạm về kinh tế, 09 tội danh thuộc nhóm các tội phạm về môi trường và chỉ có 02 tội danh thuộc nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Đồng thời, Bộ luật (Điều 75) cũng quy định rõ 04 điều kiện để một pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự, bao gồm: hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hệ thống chế tài áp dụng đối với pháp nhân phạm tội được quy định tại Điều 33 và Điều 46 của BLHS bao gồm:

- 03 hình phạt chính: Phạt tiền; đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

- 03 hình phạt bổ sung: Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.

- 04 biện pháp tư pháp: Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra).

Thứ hai, BLHS năm 2015 (chương XVIII) đã sửa đổi, bổ sung nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo hướng phi tội phạm hóa đối với 04 tội danh được quy định trong BLHS năm 1999. Đó là các tội: (1) kinh doanh trái phép; (2) báo cáo sai trong quản lý kinh tế; (3) vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; (4) sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; đồng thời, bổ sung 16 tội danh mới trong các lĩnh vực kinh tế, trong đó, tội vi phạm quy định kinh doanh theo phương thức đa cấp (Điều 217a) được bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017⁹. Đặc biệt, Bộ luật quy định pháp nhân

trong kinh doanh bảo hiểm); Điều 216 (tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); Điều 217 (tội vi phạm quy định về cạnh tranh); Điều 225 (tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan); Điều 226 (tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp); Điều 227 (tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên); Điều 232 (tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng); Điều 234 (Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã); Điều 235 (tội gây ô nhiễm môi trường); Điều 237 (tội vi phạm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường); Điều 238 (tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông); Điều 239 (tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam); Điều 242 (tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản); Điều 243 (tội huỷ hoại rừng); Điều 244 (tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm); Điều 245 (tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên); Điều 246 (tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại); khoản 11 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 đã bổ sung thêm 02 điều là: Điều 300 (tội tài trợ khủng bố); Điều 324 (tội rửa tiền).

⁹ Điều 212. Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán

Điều 213. Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm

Điều 214. Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Điều 215. Tội gian lận bảo hiểm y tế

Điều 216. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

Điều 217. Tội vi phạm quy định về cạnh tranh

Điều 217a. Tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp

Điều 218. Tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản

Điều 219. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí

Điều 220. Tội vi phạm qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 221. Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 222. Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 223. Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng

thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 22 tội danh trong chương này¹⁰. Đó là các tội thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa; thuế, chứng khoán, bảo hiểm và các lĩnh vực kinh tế khác. Ngoài ra, Bộ luật cũng tăng phạt tiền với tính cách là hình phạt chính đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Thứ ba, Để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, đồng thời tạo một môi trường kinh doanh minh bạch, tránh sự tùy tiện trong áp dụng, trên cơ sở cân nhắc kỹ kết quả tổng kết thực tiễn xét xử về *Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* trong những năm qua, đồng thời, rà soát quy định của các luật chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngoài việc sửa đổi, bổ sung các tội danh hiện có trong Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự kinh tế (gồm 38 điều), Bộ luật hình sự đã thay thế Điều 165 BLHS hiện hành bằng 09 tội danh mới thuộc các lĩnh vực: quản lý cạnh tranh, đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đấu thầu; đấu giá tài sản; kế toán; quản lý thuế; xây dựng; bồi thường thu hồi đất, quy định cụ thể tại các điều: 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224 và Điều 230 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, bổ sung một số tội danh nhằm đấu tranh chống các hành vi nguy hiểm mới phát sinh trong nền kinh tế thị trường trong các lĩnh vực như: vi phạm quy định về cạnh tranh, vi phạm quy định về kinh doanh đa cấp...

Thứ tư, BLHS năm 2015 (chương XIX) đã sửa đổi cơ bản nhóm các tội phạm về môi trường theo hướng cụ thể hóa các hành vi phạm tội gây ô nhiễm môi trường; quy định chế tài nghiêm khắc đối với các tội phạm về môi trường, trong đó có việc tăng mức phạt tiền (cả phạt chính và phạt bổ sung); đồng thời, bổ sung tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238). Đặc biệt, Bộ luật quy định pháp nhân thương

Điều 224. Tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng
Điều 230. Tội vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
Điều 234. Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã

¹⁰ Điều 188. Tội buôn lậu

Điều 189. Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh

Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi

Điều 196. Tội đầu cơ

Điều 200. Tội trốn thuế

Điều 203. Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

Điều 209. Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán

Điều 210. Tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán

Điều 211. Tội thao túng thị trường chứng khoán

Điều 213. Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm

Điều 216. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

Điều 217. Tội vi phạm quy định về cạnh tranh

Điều 225. Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan

Điều 226. Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Điều 227. Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên

Điều 232. Tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản

Điều 234. Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã.

mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 09 tội danh trong chương này¹¹. Đó là những tội phạm gây ô nhiễm cho môi trường, hủy hoại các loài động vật, thực vật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái.

3. Những quy định của BLHS năm 2015 góp phần khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả trong tình hình mới; góp phần tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, để bảo đảm phù hợp và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện mới, BLHS đã phi tội phạm hóa đối với 06 tội danh được quy định trong BLHS năm 1999. Đó là các tội: (1) tảo hôn; (2) kinh doanh trái phép; (3) báo cáo sai trong quản lý kinh tế; (4) vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; (5) sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; (6) không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính.

Thứ hai, cùng với việc phi tội phạm hóa, BLHS năm 2015 đã bổ sung 34 tội danh mới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo đó, ngoài 17 tội danh về kinh tế, môi trường mới được bổ sung như đã nêu trên, Bộ luật còn bổ sung 17 tội danh mới thuộc 07 nhóm tội phạm khác, đặc biệt là nhóm tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông đang có chiều hướng gia tăng¹².

Thứ ba, Bộ luật (Chương XVI) đã sửa đổi, bổ sung nhóm các tội xâm phạm sở hữu theo hướng bảo đảm đối xử bình đẳng giữa chính sách xử lý hành vi xâm phạm tài sản của Nhà nước với hành vi xâm phạm tài sản của cá nhân theo tinh thần của Hiến pháp 2013; tăng mức phạt tiền bổ sung đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu; đồng

¹¹ Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường

Điều 237. Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường

Điều 238. Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông

Điều 239. Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam

Điều 242. Tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản

Điều 243. Tội huỷ hoại rừng

Điều 244. Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

Điều 245. Tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên

Điều 246. Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại .

¹²- 02 tội danh thuộc Chương XIV. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, đó là các tội: sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147) và mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154).

- 01 tội danh thuộc Chương XV. Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, đó là tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân (Điều 167).

- 01 tội danh thuộc Chương XVII. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, đó là tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (Điều 187).

- 07 tội danh thuộc Chương XXI. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, đó là các tội: sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285); thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (Điều 291); sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh (Điều 293); cố ý gây nhiễu có hại (Điều 294); cưỡng bức lao động (Điều 297); bắt cóc con tin (Điều 301); cướp biển (Điều 302).

- 02 tội danh thuộc Chương XXII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, đó là các tội: đăng ký hộ tịch trái pháp luật (Điều 336) và tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép (Điều 348).

- 02 tội danh thuộc Chương XXIV. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp, đó là các tội: vi phạm quy định về giam giữ (Điều 388) và gây rối trật tự phiên tòa (Điều 391).

- 02 tội danh thuộc Chương XXV. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đó là các tội: ra mệnh lệnh trái pháp luật (Điều 393) và chiếm đoạt hoặc hủy hoại di vật của tử sỹ (Điều 418).

thời, cụ thể hóa hành vi phạm tội, bổ sung tình tiết định khung tăng nặng đối với các tội phạm thuộc nhóm này, nhất là cụ thể hóa trường hợp xử lý hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới mức định lượng tối thiểu 02 triệu đồng nhằm góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, nhất là người nghèo (quy định tại khoản 1 các Điều: 173, 174 BLHS).

Thứ tư, BLHS năm 2015 đã bổ sung một chương riêng (chương IV) với 07 điều quy định về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, trong đó, tiếp tục duy trì và cụ thể hóa 04 trường hợp như Bộ luật hiện hành (sự kiện bất ngờ, phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết và tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự), đồng thời, bổ sung thêm 03 trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự là: gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm pháp; rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên (các điều 24, 25, 26)¹³ nhằm tạo hành lang pháp lý an toàn để khuyến khích người dân an tâm, tích cực tham gia phòng chống tội phạm; tham gia các hoạt động sản xuất, nghiên cứu khoa học có tính chất “đột phá” vì lợi ích chung.

Thứ năm, BLHS năm 2015 có những nội dung sửa đổi, bổ sung góp phần tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta thể hiện ở ba điểm cơ bản: (1) Điều 28 của Bộ luật đã bổ sung quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội tham ô, tội nhận hối lộ thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng (*khoản 3 và khoản 4 của các điều 353, 354 BLHS*) nhằm truy đến cùng những tội phạm tham nhũng lớn, góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; (2) Điều 61 của Bộ luật đã bổ sung quy định không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với tội tham ô, tội nhận hối lộ thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng (*khoản 3 và khoản 4 của các điều 353, 354 BLHS*) nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng¹⁴; (3) BLHS đã mở rộng phạm vi một số tội tham nhũng cũng như một số tội thuộc Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ ra cả khu vực tư (ngoài Nhà nước), theo đó, người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà thực hiện hành vi tham ô tài sản, nhận hối lộ thì cũng bị xử lý về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ theo quy định tại các điều 353, 354 của BLHS. Ngoài ra, người có hành vi đưa hối lộ hoặc môi giới hối lộ cho

¹³ Điều 24. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội

1. Hành vi của người đề bắt giữ người thực hiện hành vi phạm tội mà không còn cách nào khác là buộc phải sử dụng vũ lực cần thiết gây thiệt hại cho người bị bắt giữ thì không phải là tội phạm.

2. Trường hợp gây thiệt hại do sử dụng vũ lực rõ ràng vượt quá mức cần thiết, thì người gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm hình sự.

Điều 25. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ

Hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa thì không phải là tội phạm.

Người nào không áp dụng đúng quy trình, quy phạm, không áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa mà gây thiệt hại thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Điều 26. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên

Người thực hiện hành vi gây thiệt hại trong khi thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên trong lực lượng vũ trang nhân dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nếu đã thực hiện đầy đủ quy trình báo cáo người ra mệnh lệnh nhưng người ra mệnh lệnh vẫn yêu cầu chấp hành mệnh lệnh đó, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp này người ra mệnh lệnh phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 421, khoản 2 Điều 422 và khoản 2 Điều 423 của Bộ luật này.

¹⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công, người có chức vụ trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước thì cũng bị xử lý về tội đưa hối lộ hoặc tội môi giới hối lộ theo quy định tại các điều 364, 365 của BLHS. Quy định này nhằm góp phần tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đồng thời, cũng để thực thi Công ước về chống tham nhũng mà nước ta là thành viên.

4. Những quy định của BLHS năm 2015 nhằm nội luật hóa các qui định có liên quan của điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, góp phần tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm

Thứ nhất, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung quy định về chuẩn bị phạm tội theo hướng bên cạnh các hành vi chuẩn bị phạm tội đã được quy định trước đây (*như: tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác để thực hiện tội phạm*), còn bổ sung thêm hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm để thực hiện một tội phạm cụ thể (*Điều 14*). Quy định này tạo cơ sở pháp lý để chủ động ngăn chặn sớm tội phạm xảy ra, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, đồng thời phù hợp với tinh thần của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Thứ hai, Bộ luật đã sửa đổi, bổ sung cơ bản cấu thành của tội mua bán người và tội mua bán người dưới 16 tuổi (*các điều 150, 151*) trên tinh thần Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Thứ ba, Bộ luật đã bổ sung tội cưỡng bức lao động, tội bắt cóc con tin và tội cướp biển (*các điều 297, 301, 302*) trên tinh thần các quy định của Công ước số 29 của ILO về lao động cưỡng bức năm 1930, Công ước chống bắt cóc con tin năm 1979 và Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982.

Thứ tư, Bộ luật đã sửa đổi, bổ sung tội rửa tiền (*Điều 324*) và tội tài trợ khủng bố (*Điều 300*) nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về phòng, chống rửa tiền. Trong đó, như đã trình bày ở phần trên, tội rửa tiền (*Điều 324*) và tội tài trợ khủng bố (*Điều 300*) BLHS đã bổ sung quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với hai tội này.

Thứ năm, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; tội dùng nhục hình và tội bức cung (*các điều 157, 373, 374*) trên tinh thần Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục.

5. Những điều chỉnh cơ bản về mặt kỹ thuật lập pháp trong BLHS năm 2015

BLHS năm 2015 có những điều chỉnh về mặt kỹ thuật lập pháp theo hướng nâng cao tính minh bạch trong các quy định của BLHS; bảo đảm tính thống nhất về mặt kỹ thuật giữa Phần chung và Phần các tội phạm cụ thể của BLHS và giữa BLHS với các luật khác. Đáng chú ý là:

Thứ nhất, Bộ luật đã thay thế tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (*Điều 165* BLHS năm 1999) bằng một loạt các tội danh cụ thể trong các lĩnh vực kinh tế, theo đó, bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung 15 tội danh

có tính chất "cố ý làm trái" trong chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS năm 1999 cho phù hợp với tình hình mới¹⁵, BLHS năm 2015 còn bổ sung thêm một số tội danh mới trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, bao quát các lĩnh vực thường hay xảy ra vi phạm¹⁶.

Thứ hai, Bộ luật đã cụ thể hóa tối đa các dấu hiệu định tội, định khung mang tính chất định tính, trừu tượng (về hậu quả, thu lợi bất chính, số lượng, ...) trong cấu thành của hầu hết các tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về kinh tế, môi trường, các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên cơ sở rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS hiện hành, lựa chọn những nội dung hướng dẫn về các tình tiết này đã được thực tiễn kiểm nghiệm, khẳng định là còn phù hợp nhằm tăng tính minh bạch, rõ ràng của BLHS.

Thứ ba, Bộ luật đã tách một số các tội phạm ghép trong BLHS năm 1999 thành các tội danh độc lập để có sự phân hóa trong chính sách xử lý.

Như vậy, BLHS năm 2015 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự nước ta, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, bảo vệ bảo vệ và thúc đẩy kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân.

Với những nội dung đổi mới cơ bản như trên, BLHS năm 2015 sẽ có những tác động lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

IV. NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI CỤ THỂ TRONG TỪNG CHƯƠNG CỦA BLHS NĂM 2015

1. Chương I. Điều khoản cơ bản: gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Nhằm bảo đảm sự phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về việc tiếp tục ghi nhận và bảo vệ mạnh mẽ hơn quyền con người.

- Nhằm bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm.

¹⁵ Đó là các tội: (1) vi phạm quy định về cạnh tranh; (2) vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; (3) vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí; (4) vi phạm qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng; (5) vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng; (6) vi phạm quy định về đầu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; (7) thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng; (8) vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng; (9) vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*các điều từ 217, 217a, 218 - 224 và Điều 230 dự thảo*).

¹⁶ Ví dụ các tội: Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán (Điều 210); Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm (Điều 213); Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (Điều 214); Tội gian lận bảo hiểm y tế (Điều 215); Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (Điều 216); Tội vi phạm các quy định về cạnh tranh (Điều 217); tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp (Điều 217a)

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung nhiệm vụ bảo vệ quyền con người của BLHS (Điều 1);
- Bổ sung cơ sở trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội (Điều 2);
- Bổ sung các nguyên tắc xử lý pháp nhân thương mại phạm tội (Điều 3).

2. Chương II. Hiệu lực của Bộ luật hình sự: Gồm 03 điều (từ Điều 5 đến Điều 7)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm quyền tài phán của quốc gia đối với hành vi xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng hành vi đó xâm hại lợi ích của công dân, tổ chức hoặc nhà nước Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Bảo đảm sự phù hợp với các Điều ước quốc tế, tập quán quốc tế liên quan đến thẩm quyền tài phán đối với các hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở tại biển cả hoặc tại giới hạn vùng trời nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung quy định về hiệu lực áp dụng đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam hoặc tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam. (khoản 1 Điều 5)

- Bổ sung quy định đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc đối tượng được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo pháp luật Việt Nam, theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo tập quán quốc tế, thì vấn đề trách nhiệm hình sự của họ được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế hoặc theo tập quán quốc tế đó. (khoản 2 Điều 5)

- Bổ sung quy định đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở tại biển cả hoặc tại giới hạn vùng trời nằm ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này trong trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định. (Điều 6);

- Bổ sung hiệu lực của Bộ luật hình sự đối với trường hợp pháp nhân thương mại Việt Nam có hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Bộ luật này quy định là tội phạm.

3. Chương III. Tội phạm: bao gồm 12 điều (từ Điều 8 đến Điều 19)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm cần phải sửa các chế định liên quan, trong đó có khái niệm tội phạm; phân biệt rõ khái niệm tội phạm và phân loại tội phạm.

- Tăng tính hướng thiện trong chính sách xử lý tội phạm, đặc biệt là chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Bảo đảm thực hiện các yêu cầu một số Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Công ước về quyền trẻ em, Công ước phòng chống tội phạm xuyên quốc gia;

- Bảo đảm sự phù hợp giữa tên Chương với nội dung các Điều luật thuộc Chương này.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Sửa đổi khái niệm tội phạm (Khoản 1 Điều 8);

- Tách quy định phân loại tội phạm thành một điều riêng, đồng thời sửa đổi căn cứ phân loại tội phạm (Điều 9); bổ sung quy định phân loại pháp nhân thương mại phạm tội;

- Thu hẹp phạm vi xử lý hình sự đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, các em chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thuộc 28 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS thuộc 04 nhóm tội phạm: (1) các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; (2) các tội xâm phạm sở hữu; (3) các tội phạm về ma túy; (4) các tội xâm phạm an toàn công cộng;

- Sửa đổi bổ sung chế định chuẩn bị phạm tội (Điều 14) theo hướng: (i) thu hẹp chỉ xử lý hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 21 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS (chiếm tỷ lệ 6,68%). Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 02 tội danh: giết người (Điều 123); cướp tài sản (Điều 168); (ii) bổ sung thêm hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm để thực hiện một tội phạm cụ thể. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để chủ động ngăn chặn sớm tội phạm xảy ra, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tinh thần của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

- Sửa đổi, bổ sung chế định đồng phạm theo hướng quy định cụ thể nguyên tắc người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành (khoản 4 Điều 17); .

- Sửa đổi quy định liên quan đến hành vi che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm theo hướng loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người che giấu hoặc không tố giác tội phạm là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người phạm tội không phải chịu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp che giấu các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng khác;

- Sửa đổi quy định liên quan đến hành vi không tố giác tội phạm của người bào chữa: theo đó không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp không tố giác tội phạm do chính người mà mình bào chữa trừ trường hợp không tố giác các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác (khoản 3 Điều 19). Khi xử lý khoản này cần lưu ý: (i) người bào chữa phải chịu TNHS về hành vi không tố giác tội phạm khi hành vi đó là hành vi khác mà không phải là hành vi mà họ đang

thực hiện trách nhiệm bào chữa; (ii) hành vi đó cấu thành tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Ví dụ: A là luật sư nhận bào chữa cho B phạm tội cướp tài sản. Trong quá trình bào chữa, A phát hiện và có đủ căn cứ cho rằng ngoài tội cướp tài sản, B còn phạm tội hiếp dâm trẻ em dưới 13 tuổi nhiều lần thì A phải có nghĩa vụ tố giác. Nếu không tố giác, A bị xử lý về tội không tố giác tội phạm đối với tội hiếp dâm trẻ em.

4. Chương IV. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự: bao gồm 07 điều (từ Điều 20 đến Điều 26)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Tăng cường tính minh bạch của Bộ luật hình sự.
- Thể hiện rõ hơn chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước trong việc khuyến khích động viên người dân tự bảo vệ mình hoặc tham gia ngăn chặn tội phạm, động viên mọi người tích cực sáng tạo, thử nghiệm các tiến bộ khoa học phục vụ sản xuất và đời sống của con người.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

Tách thành một Chương riêng quy định:

- Các trường hợp loại trừ TNHS đã có trong BLHS;
- Bổ sung thêm 03 trường hợp loại trừ TNHS: (i) Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; (ii) Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ và (iii) Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên (tại các điều 24, 25, 26).

5. Chương V. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự: bao gồm 03 điều (từ điều 27 đến điều 29)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tham nhũng.
- Đảm bảo tính minh bạch của các quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng chế định miễn trách nhiệm hình sự;
- Khắc phục những bất cập trong thực tiễn áp dụng quy định này của BLHS năm 1999.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Bổ sung trường hợp không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với người phạm tội tham ô tài sản, nhận hối lộ đặc biệt nghiêm trọng;
- Cụ thể hóa các căn cứ miễn TNHS. Theo đó, BLHS năm 2015 đã cụ thể hóa các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự (Điều 29) theo hướng: (i) phân biệt trường hợp **đương nhiên** được miễn trách nhiệm hình sự và trường hợp **có thể** được miễn trách nhiệm hình sự; (ii) bổ sung một số trường hợp có thể được miễn trách nhiệm hình sự nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay (khoản 2 Điều 29);

6. Chương VI. Hình phạt: bao gồm 16 điều (từ điều 30 đến điều 45)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Thể chế hoá các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp), theo hướng: “*coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*”.

- Bảo đảm sự phù hợp với Hiến pháp năm 2013 về tăng cường bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quyền sống.

- Bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm .

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền:

+ Hình phạt tiền không chỉ là hình phạt chính được áp dụng đối với người phạm các tội ít nghiêm trọng mà còn được áp dụng là hình phạt chính đối với một số tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng đối với một số nhóm tội phạm cụ thể thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường.

- Bổ sung quy định về trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ mà không có việc làm ổn định hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải lao động phục vụ cộng đồng.

- Thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tù: hình phạt này không áp dụng đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý.

- Thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình: Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung quy định về hình phạt tử hình, cụ thể như sau:

+ Bãi bỏ hình phạt tử hình đối với **08 tội**, trong đó có **05** tội là bỏ hoàn toàn gồm: Tội hoạt động phi (Điều 83); Tội cướp tài sản (Điều 168); Tội phá huỷ công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303); Tội chống mệnh lệnh (Điều 394); Tội đầu hàng địch (Điều 399); **03** tội bỏ hình phạt tử hình trên cơ sở tách ra từ các tội có quy định hình phạt tử hình trước đó gồm: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252);

+ Bổ sung đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình là người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử (điểm c khoản 2 Điều 40);

+ Mở rộng thêm 02 trường hợp không thi hành án tử hình gồm: (i) người từ đủ 75 tuổi trở lên và (ii) Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn (điểm b, c khoản 3 Điều 40). Quy định cụ thể trong trường hợp này sẽ chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân (khoản 4 Điều 40 và khoản 6 Điều 63) nhằm góp phần hạn chế hình phạt tử hình trên thực tế .

- Bổ sung các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

- Quy định rõ hình phạt bổ sung tịch thu tài sản chỉ được áp dụng đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, tham nhũng hoặc tội phạm khác do Bộ luật này quy định.

7. Chương VII. Các biện pháp tư pháp: gồm 04 điều (từ Điều 45 đến Điều 49)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân là chủ thể của tội phạm.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Bổ sung 01 điều quy định rõ các biện pháp tư pháp áp dụng đối với cá nhân và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

- Chính lý về kỹ thuật đối với quy định về biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

8. Chương VIII. Quyết định hình phạt: gồm 10 điều (từ Điều 50 đến Điều 59)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Bảo đảm rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi cho việc áp dụng các quy định của BLHS về quyết định hình phạt;

- Bảo đảm cá thể hóa trách nhiệm hình sự, phù hợp với từng trường hợp phạm tội cụ thể, vai trò và mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân người phạm tội khi quyết định hình phạt;

- Kịp thời bổ sung những tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc chỉnh lý các tình tiết này cho phù hợp với thực tế và thực tiễn xử lý tội phạm;

- Đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Luật.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Tách thành 02 mục: i) Mục 1 - Quy định chung về quyết định hình phạt; và ii) Mục 2 - Quyết định hình phạt trong các trường hợp cụ thể.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bổ sung các tình tiết giảm nhẹ như: người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công

với cách mạng... và các chính lý về kỹ thuật đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Sửa đổi quy định việc quyết định hình phạt trong một số trường hợp cụ thể, như quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng: bổ sung quy định Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu với vai trò là người giúp sức trong vụ án có đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể.

9. Chương IX. Thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt: gồm 09 điều (từ Điều 60 đến Điều 68)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng tính hướng thiện trong xử lý tội phạm, tạo điều kiện tốt hơn cho người bị kết án tái hoà nhập cộng đồng.

- Bảo đảm sự chặt chẽ của các quy định về miễn, giảm hình phạt.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Bổ sung chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Về bản chất, đây là việc trả tự do sớm đối với người đang chấp hành hình phạt tù; sau khi được trả tự do, người đó phải tuân thủ một số điều kiện nhất định do cơ quan có thẩm quyền xác định trong một thời gian tạm gọi là thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách mà người phạm tội vi phạm các điều kiện đặt ra thì tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan có thẩm quyền có thể thay đổi điều kiện thử thách hoặc có thể buộc người đó phải chấp hành hết thời hạn còn lại của hình phạt tù trong trại giam. Về bản chất, biện pháp này tương tự như quy định về án treo, chỉ khác nhau về thời điểm áp dụng.

- Sửa đổi, bổ sung chế định về giảm hình phạt theo hướng phân hóa cụ thể hơn trường hợp phạm một tội và trường hợp phạm nhiều tội để đảm bảo tính công bằng; quy định cụ thể trường hợp người bị kết án về nhiều tội trong đó có tội bị kết án phạt tù chung thân thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu xuống 30 năm tù sau khi đã chấp hành được 15 năm tù và tăng mức thời gian thực tế phải chấp hành từ 20 năm lên 25 năm.

- Bổ sung quy định đối với người đã được giảm một phần hình phạt mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới ít nghiêm trọng do cố ý, thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu sau khi người đó đã chấp hành được một phần hai mức hình phạt chung.

- Bổ sung quy định đối với người bị kết án tử hình được ân giảm hoặc người bị kết án tử hình thuộc trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 3 Điều 40 của BLHS thì thời gian đã chấp hành hình phạt để được xét giảm lần đầu là 25 năm và dù được giảm nhiều lần nhưng vẫn phải bảo đảm thời hạn thực tế chấp hành hình phạt là 30 năm.

10. Chương X. Xóa án tích: gồm 05 điều luật (từ Điều 69 đến Điều 73)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Giải quyết các khó khăn vướng mắc, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của người bị kết án, cản trở quá trình tái hòa nhập cộng đồng trong quá trình xem xét xóa án tích đối với người bị kết án trong thời gian qua.

- Thể chế hóa chủ trương của Đảng về đề cao hiệu quả phòng ngừa và hướng thiện trong xử lý người phạm tội, thực hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người bị kết án, đồng thời tăng cường bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân;

- Góp phần cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Sửa đổi, bổ sung các điều kiện xóa án tích theo hướng:

+ Rút ngắn thời hạn để được xóa án tích so với quy định hiện hành, tạo điều kiện cho người bị kết án sớm hòa nhập cộng đồng.

+ Quy định rõ thời điểm xóa án tích được tính từ khi người bị kết án chấp hành xong hình phạt chính (quy định hiện hành là từ khi chấp hành xong bản án) hoặc từ khi bản án hết thời hiệu thi hành. Các hình phạt bổ sung hoặc các quyết định khác trong bản án thì người bị kết án buộc phải chấp hành trong thời hạn xem xét xóa tích.

+ Sửa đổi điều kiện “không phạm tội mới” bằng quy định “không thực hiện hành vi phạm tội mới”.

+ Bỏ quy định Tòa án cấp giấy chứng nhận xóa án tích cho người được đương nhiên xóa án tích, quy định trách nhiệm của Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp Phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích nếu có đủ điều kiện và khi được yêu cầu.

- Xác định rõ những trường hợp không bị coi là có án tích bao gồm người bị kết án do lỗi vô ý về một tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, người được miễn hình phạt.

- Bổ sung quy định về xoá án tích đối với người bị kết án do phạm nhiều tội mà có tội thuộc trường hợp đương nhiên xóa tích, có tội thuộc trường hợp xóa án tích theo quyết định của tòa án thì việc xóa tích đối với họ do Tòa án quyết định.

11. Chương XI. Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội:

Đây là chương mới được bổ sung tại BLHS năm 2015 gồm 16 điều (từ Điều 74 đến Điều 89)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung

- Đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật nói chung và của pháp nhân nói riêng trong thời gian qua;

- Tạo cơ sở pháp lý cụ thể cho việc áp dụng để xử lý pháp nhân thương mại phạm tội trong thực tiễn;

- Tạo cơ sở pháp lý góp phần tăng cường hội nhập quốc tế.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Quy định pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 31 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 của BLHS;

- Quy định rõ 04 điều kiện để một pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự: i) hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; ii) hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; iii) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và iv) chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Quy định cụ thể hệ thống chế tài áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định tại Điều 33 và Điều 46 của BLHS bao gồm 03 hình phạt chính (phạt tiền; đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ hoạt động vĩnh viễn), 03 hình phạt bổ sung (cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính) và 04 biện pháp tư pháp (tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra).

- Quy định về các căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, các tình tiết tăng nặng TNHS, quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, miễn hình phạt và xóa án tích đối với pháp nhân phạm tội.

12. Chương XII. Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: gồm 18 điều từ Điều 90 đến Điều 107, chia 05 mục: (1) Mục 1. Quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi; (2) Mục 2. Các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự; (3) Mục 3. Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; (4) Mục 4. Hình phạt; (5) Mục 5. Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích.

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường bảo vệ người chưa thành niên; tăng tính hướng thiện trong xử lý tội phạm.

- Bảo đảm phù hợp với Công ước về Quyền trẻ em và các chuẩn mực tư pháp đối với người chưa thành niên.

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm vị thành niên.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Thay thuật ngữ “người chưa thành niên” bằng thuật ngữ “người dưới 18 tuổi”, “trẻ em” bằng thuật ngữ “người dưới 16 tuổi”.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 69 BLHS năm 1999 về miễn trách nhiệm hình sự, theo hướng mở rộng việc miễn trách nhiệm hình sự đối với cả người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định cụ thể điều kiện miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời bổ sung các biện pháp giám sát, giáo dục đối với các em được miễn trách nhiệm hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: bổ sung nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên; sửa đổi khoản 4 và khoản 6 Điều 69 BLHS năm 1999 theo cách tiếp cận phù hợp hơn trong chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Bổ sung 01 mục quy định cụ thể các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp người dưới 18 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ thống chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng tăng cường khả năng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Bổ sung các quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt, tổng hợp hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

- Sửa đổi các quy định về xóa án tích đối với người chưa thành niên bị kết án theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các em tái hoà nhập cộng đồng, theo đó, xác định rõ 03 trường hợp được coi là không có án tích: i) người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; ii) người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý; iii) người bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Đồng thời xác định rõ, đối với người dưới 18 tuổi được đương nhiên xóa án tích trong mọi trường hợp và thời hạn để xóa án tích là 03 năm tính từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới.

13. Chương XIII. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia: gồm 15 điều, từ Điều 108 đến Điều 122

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng của các quy định.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung quy định về trường hợp chuẩn bị phạm tội tại một số điều luật quy định về tội phạm cụ thể về an ninh quốc gia.

- Sửa đổi, bổ sung cơ bản cấu thành tội phạm tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tách Điều 91 BLHS 1999 (Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân) thành hai tội danh độc lập là Tội tổ chức, xúi giục hoặc cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân (Điều 120) và Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân (Điều 121).

- Chuyển hóa hành vi phạm tội của tội hoạt động phi quy định tại Điều 83 BLHS 1999 thành các hành vi cấu thành các tội khác (trên cơ sở đó bỏ tội hoạt động phi) .

14. Chương XIV. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người: gồm 34 điều, từ Điều 124 đến Điều 156

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm;
- Bảo đảm tính minh bạch, cụ thể, rõ ràng của các quy định, tạo điều kiện cho việc áp dụng;
- Bảo vệ tốt hơn quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.
- Phù hợp với quy định của các Điều ước quốc tế: Công ước phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và Nghị định thư bổ sung về ngăn ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; Công ước về Quyền trẻ em và Nghị định thư không bắt buộc về phòng, chống mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Quy định là tội phạm đối với các hành vi: sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147); mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154).
- Sửa đổi nội hàm khái niệm "giao cấu" quy định tại các tội xâm hại tình dục theo hướng bao gồm: hành vi giao cấu theo quan niệm truyền thống và hành vi quan hệ tình dục khác.
- Sửa đổi tội mua bán người và tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em theo hướng phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này và đáp ứng yêu cầu của Nghị định thư. Đồng thời tách tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em thành 03 tội danh độc lập.
- Bổ sung các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính áp dụng đối với một số tội danh: tội về gây thương tích như tội cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ; tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính.

15. Chương XV. Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền, tự do dân chủ của công dân: gồm 11 điều (từ Điều 157 đến Điều 167)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 về tăng cường bảo vệ các quyền, tự do cơ bản của con người, quyền công dân.

- Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng một cách thống nhất các quy định.

- Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với Công ước về các quyền dân sự, chính trị.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Sửa đổi tên chương “Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền, tự do dân chủ của công dân” vì nếu chỉ là “*Các tội xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân*” là quá hẹp, chưa thể hiện hết nội hàm các quy định trong Chương này.

- Cụ thể hóa các hành vi cấu thành tội phạm và các tình tiết định tính cấu thành định tội hoặc định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Hình sự hóa một số hành vi xâm phạm quyền tự do của con người, quyền dân chủ của công dân được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013. Bộ luật bổ sung 01 tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân; bổ sung hành vi xâm phạm quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân vào tội xâm phạm quyền bầu cử, quyền ứng cử, bổ sung hành vi làm sai lệch kết quả trưng cầu ý dân vào tội làm sai lệch kết quả bầu cử.

- Tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm cụ thể

+ Tăng mức hình phạt cao nhất đối với *Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật* đến 12 năm tù, *Tội xâm phạm chỗ ở của người khác* đến 5 năm tù, *Tội buộc, công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật* đến 03 năm tù v.v...

+ Bỏ hình phạt cảnh cáo đối với một số tội (*Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, Tội xâm phạm chỗ ở của người khác, Tội xâm phạm quyền bầu cử, quyền ứng cử, quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu dân ý của công dân, Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo v.v...*) để bảo đảm chính sách xử lý nghiêm khắc hơn đối với các hành vi xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân.

+ Bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với *tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật*.

16. Chương XVI. Các tội xâm phạm sở hữu: gồm 13 Điều (từ Điều 168 đến Điều 180)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm, tăng cường bảo vệ quyền về tài sản, đặc biệt là các tài sản đặc biệt có giá trị tinh thần của người dân.

- Bảo đảm đối xử bình đẳng giữa chính sách xử lý hành vi xâm phạm tài sản của Nhà nước với hành vi xâm phạm tài sản của cá nhân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường áp dụng các chế tài không tước tự do.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung thêm đối tượng tài sản bị xâm hại là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, tài sản là cổ vật, di vật đối với các tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172), tội trộm cắp tài sản (Điều 173), tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174)

- Mở rộng khách thể bảo vệ tại Điều 144. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước (BLHS 1999) theo hướng bảo vệ đối với cả tài sản của tổ chức, doanh nghiệp.

- Cụ thể hoá các tình tiết định tính, định lượng, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

17. Chương XVII. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình: gồm 07 điều (từ Điều 181 đến Điều 187)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật, BLHS 2015 đã hình sự hoá một số hành vi nguy hiểm cho xã hội, phi tội phạm hoá một số hành vi.

- Bảo đảm minh bạch, cụ thể, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Hình sự hóa hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (Điều 187);

- Chuyển hóa tội đăng ký kết hôn trái pháp luật (Điều 149 BLHS 1999) trong cấu thành tội Đăng ký hộ tịch trái pháp luật.

- Phi hình sự hóa đối với tội tảo hôn: Tội tảo hôn được quy định tại Điều 148 BLHS 1999 nhưng xét về bản chất thì tính nguy hiểm của hành vi này không cao, do đó, chỉ cần xử lý các hành vi này theo chế tài hành chính là phù hợp.

- Cụ thể hóa một số tình tiết định tội tại một số điều luật: Ví dụ: tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng đã được cụ thể hóa thành các hậu quả như “làm cho quan hệ hôn nhân của một hoặc hai bên dẫn đến ly hôn”, “Làm cho vợ, chồng hoặc con của một trong hai bên tự sát” hoặc tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình thành các hậu quả “Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần”.

- Bổ sung các tình tiết tăng nặng định khung đối với điều này để đáp ứng yêu cầu phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng hành vi phạm tội cụ thể Tội loạn luân và Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình.

18. Chương XVIII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế: gồm 47 điều (từ Điều 188 đến Điều 234), chia 03 mục: (1) Mục 1- Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; (2) Mục 2- Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; (3) Mục 3- Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã có những bước phát triển quan trọng, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và đã mang lại những lợi ích to lớn, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết, trong đó có vấn đề đấu tranh phòng chống tội phạm. BLHS 1999 vẫn là sản phẩm mang đậm dấu ấn của thời kỳ đầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, do vậy, chưa thực sự phát huy tác dụng trong việc bảo vệ và thúc đẩy các nhân tố tích cực của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển một cách lành mạnh. Một số quy định của Bộ luật tỏ ra không còn phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường. Mặt khác, nhiều tội phạm mới phát sinh trong quá trình vận hành nền kinh tế chưa được kịp thời bổ sung hoặc tuy đã được bổ sung, nhưng chưa đầy đủ, toàn diện, nhất là các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại, tài chính, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, chứng khoán, tội phạm trong lĩnh vực môi trường,... Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế cũng như hiệu quả của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện BLHS để góp phần bảo vệ và thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Phi tội phạm hóa đối với 03 tội danh được quy định trong BLHS năm 1999: (1) báo cáo sai trong quản lý kinh tế; (2) vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; (3) sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; thay thế hành vi phạm tội của tội kinh doanh trái phép trong một số cấu thành cụ thể, trên cơ sở đó bỏ tên tội kinh doanh trái phép.

- Bổ sung 15 tội danh mới trong các lĩnh vực kinh tế¹⁷ để đáp ứng thực tiễn cuộc sống và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

¹⁷ Điều 212. Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán

Điều 213. Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm

Điều 214. Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Điều 215. Tội gian lận bảo hiểm y tế

Điều 216. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

Điều 217. Tội vi phạm quy định về cạnh tranh

Điều 218. Tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản

Điều 219. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí

Điều 220. Tội vi phạm qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 221. Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 222. Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 223. Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 224. Tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 230. Tội vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 234. Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã

- Thay thế tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 165 BLHS năm 1999). Trên cơ sở cân nhắc kỹ kết quả tổng kết thực tiễn xét xử về *Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* trong những năm qua, đồng thời, rà soát quy định của các luật chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngoài việc sửa đổi, bổ sung các tội danh hiện có trong Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự kinh tế (gồm 38 điều), Bộ luật hình sự đã thay thế Điều 165 BLHS hiện hành bằng 09 tội danh mới thuộc các lĩnh vực: quản lý cạnh tranh, đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đấu thầu; đấu giá tài sản; kế toán; quản lý thuế; xây dựng; bồi thường thu hồi đất, quy định cụ thể tại các điều: 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224 và Điều 230 của Bộ luật hình sự.

- Tách một số tội phạm ghép thành các tội phạm độc lập, riêng rẽ: (1) Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm quy định tại Điều 155 BLHS 1999 được tách thành 02 tội danh độc lập tại BLHS 2015 đó là tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190) và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Điều 191); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh quy định tại Điều 157 BLHS 1999 được tách thành 02 tội danh độc lập là tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm (Điều 193) và tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh (Điều 194).

- Quy định cụ thể các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

- Quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 22 tội danh trong chương này: thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa; thuế, chứng khoán, bảo hiểm và các lĩnh vực kinh tế khác.

- Tăng phạt tiền với tính cách là hình phạt chính đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm là lương thực, thực phẩm.

- Bổ sung Tội vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (Điều 217a)

19. Chương XIX. Các tội phạm về môi trường: gồm 12 Điều (từ Điều 235 đến Điều 246)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

Qua thực tiễn thi hành các quy định tại Chương này đã nảy sinh nhiều vướng mắc, bất cập ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về môi trường trong đó chủ yếu là do việc quy định cấu thành tội phạm còn chung chung và khó áp dụng như quy định cấu thành vật chất (đòi hỏi hành vi phạm tội phải gây ra hậu quả mới xử lý về hình sự), chưa quy định chủ thể của tội

phạm là các pháp nhân...

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Sửa đổi cấu thành các tội phạm về môi trường theo hướng cụ thể hóa các hành vi và quy định mức định lượng vi phạm cụ thể: tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235), tội vi phạm các quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236), tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239),...

- Bổ sung 01 tội danh mới: Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công trình phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238) nhằm xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai; bảo vệ bờ, bãi sông; các hành vi hủy hoại hoặc làm hư hỏng công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; không tuân thủ quy trình, quy chuẩn vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, công trình phân lũ, làm chậm lũ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành gây hậu quả nghiêm trọng.

- Bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với đa số các tội phạm về môi trường. Đó là: tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235); tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236); tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 236), tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường (Điều 237), Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238), tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239), tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242), tội hủy hoại rừng (Điều 243), tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244), tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Điều 245), tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 246).

- Mở rộng phạm vi áp dụng và nâng mức phạt tiền: Hình phạt tiền đã được bổ sung tại khung cơ bản tại khoản 1 Điều 241. Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người (đây là điều luật duy nhất không quy định hình phạt tiền tại khung cơ bản tại BLHS 1999). Hình phạt tiền đã được quy định tại khung tăng nặng của một số tội (ví dụ: tội gây ô nhiễm môi trường; tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam; tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm).

20. Chương XX. Các tội phạm về ma túy: gồm 13 Điều, từ Điều 247 đến Điều 259.

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Thực hiện chủ trương về giảm hình phạt tử hình của Đảng và nhà nước tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, thuận lợi cho việc áp dụng điều luật trong xử lý tội phạm.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Tách tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194 BLHS 1999) thành 04 tội danh độc lập. Tách tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200 BLHS 1999) thành 02 tội danh độc lập.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với tội tàng trữ và tội chiếm đoạt chất ma túy.

- Cụ thể hóa một số các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bổ sung thêm một số chất ma túy mới.

21. Chương XXI. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng: gồm 70 Điều, từ Điều 260 đến Điều 329, chia thành 04 mục: Mục 1. Các tội xâm phạm an toàn giao thông; Mục 2. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông; Mục 3. Các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng; Mục 4. Các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này (các tình tiết định tính chưa được cụ thể hoá, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa được quy định trong BLHS hoặc có nhưng chưa phản ánh đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi).

- Bảo đảm phù hợp với yêu cầu của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Công ước về Luật biển năm 1982, Công ước chống khủng bố, Công ước chống cướp biển,...

- Thực hiện chủ trương về tăng tính hướng thiện và phòng ngừa tội phạm, tăng cường áp dụng các chế tài không tước tự do của Đảng và nhà nước tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, thuận lợi cho việc áp dụng điều luật trong xử lý tội phạm.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung 08 tội danh mới quy định tại các điều; Điều 285. Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật; Điều 291. Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng; Điều 292. Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông; Điều 293. Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh; Điều 294. Tội cố ý gây nhiễu có hại; Điều 297. Tội cưỡng bức lao động; Điều 301. Tội bắt cóc con tin; Điều 302. Tội cướp biển.

- Bãi bỏ Điều 292 (Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông).

- Bổ sung các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối

với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; cụ thể hoá các tình tiết định tính trong các cấu thành tội phạm.

- Sửa đổi các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

22. Chương XXII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính: gồm 22 Điều (từ Điều 330 đến Điều 351)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm tính minh bạch, cụ thể của Bộ luật.

- Bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung vào Chương này tội đăng ký hộ tịch trái pháp luật; đồng thời chuyển hóa tội đăng ký kết hôn trái pháp luật (Điều 149 BLHS 1999) vào cấu thành của tội này.

- Cụ thể hóa các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

- Hình sự hóa hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và quy định hành vi này trong cùng điều luật về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Phi hình sự hóa đối với hành vi không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính.

- Tách một số tội danh, ví dụ: tách Tội xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; tội ở lại Việt Nam trái phép thành hai tội: Tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép và Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép; tách Tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép thành hai tội: Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép và Tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

23. Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ: gồm 15 Điều (từ Điều 352 đến Điều 366)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Thể chế hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Khắc phục những bất cập trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của đất nước.

- Bảo đảm thực thi các nghĩa vụ theo Công ước chống tham nhũng mà nước ta là thành viên.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Mở rộng phạm vi một số tội tham nhũng cũng như một số tội thuộc Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ ra cả khu vực tư (ngoài Nhà nước): tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ, tội môi giới hối lộ và tội đưa hối lộ .

- Bổ sung quy định về xử lý hình sự đối với tội đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công nhằm đáp ứng yêu cầu Công ước Chống tham nhũng.

- Ngoài lợi ích vật chất thì BLHS 2015 đã bổ sung hành vi đưa, nhận hoặc môi giới hối lộ “lợi ích phi vật chất” trong các tội nhận hối lộ, đưa hối lộ, môi giới hối lộ nhằm đáp ứng yêu cầu Công ước Chống Tham nhũng và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm tham nhũng.

- Bổ sung tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điều khoản quy định về tội phạm chức vụ.

24. Chương XXIV. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp: gồm 25 Điều (từ Điều 367 đến Điều 391)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Điều 292 BLHS hiện hành quy định khái niệm về các hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp theo hướng hẹp, chỉ trong phạm vi hoạt động của các cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử, thi hành án và do đó, chưa bao quát hết phạm vi các chủ thể tham gia hoạt động tư pháp.

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan khác, bảo đảm việc áp dụng điều luật được chính xác, thống nhất.

- Chính sách xử lý hình sự đối với nhóm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp về cơ bản là tương đối nghiêm khắc, tuy nhiên, liên quan đến hình phạt đối với một số tội phạm trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của cá nhân trong hoạt động tư pháp như dùng nhục hình, bức cung, ra bản án trái pháp luật,... đòi hỏi phải được xử lý nghiêm khắc hơn mới đáp ứng được yêu cầu bảo vệ nhóm quyền theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 cũng như chủ trương tại các Nghị quyết của Đảng về tăng cường xử lý nghiêm khắc hơn đối với những tội phạm là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật, những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội.

- Theo quy định tại Chương XXII BLHS hiện hành thì có một số tội chỉ thiết kế một khung hình phạt mà không có khung tăng nặng, hoặc các khung tăng nặng chưa dự liệu được nhiều các tình tiết phát sinh trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu bổ sung các tình tiết mới nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự, bảo đảm chính sách xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp phạm tội có tính chất nghiêm trọng hơn. Đồng thời bảo đảm sự minh bạch, rõ ràng của các điều luật, tạo điều kiện để các cơ quan tiến hành

tổ tụng áp dụng thống nhất trong quá trình xử lý vụ việc.

- Chưa có cơ chế xử lý một số hành vi nguy hiểm cho xã hội xảy ra trong thực tiễn.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Mở rộng khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp một cách khái quát "*là những hành vi xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án*" (Điều 367).

- Mở rộng phạm vi chủ thể một số tội phạm:

+ Chủ thể thực hiện tội ra quyết định trái pháp luật là "người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng, thi hành án" (Điều 371).

+ Chủ thể của tội dùng nhục hình (Điều 373) là "người nào trong hoạt động tố tụng, thi hành án và thi hành các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc".

+ Chủ thể của tội bức cung là "người nào trong hoạt động tố tụng" (Điều 374).

- Thay thế thuật ngữ "nhân viên tư pháp" trong tội ép buộc nhân viên tư pháp làm trái pháp luật bằng thuật ngữ "người có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp" (Điều 372).

- Mở rộng phạm vi đối tượng bỏ trốn trong tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn (Điều 376); đối tượng được tha trái pháp luật trong tội tha trái pháp luật người đang bị giam, giữ (Điều 378) theo hướng thay cụm từ "người bị giam, tạm giữ" quy định tại tên điều luật và khoản 1 các điều này bằng cụm từ "người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành hình phạt tù",...

- Bổ sung 02 tội danh mới: Tội vi phạm quy định về giam giữ (Điều 388) và Tội gây rối trật tự phiên tòa (Điều 391).

- Bổ sung khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội dùng nhục hình, tội bức cung, tội không thi hành án, tội không chấp hành án.

- Nâng mức hình phạt cao nhất đối với một số tội: mười hai năm tù đối với tội ra quyết định trái pháp luật; tù chung thân đối với tội dùng nhục hình và tội bức cung.

- Quy định cụ thể về các tình tiết định tội, tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với các tội phạm cụ thể.

25. Chương XXV. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với Quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: gồm 31 điều luật (từ Điều 392 đến Điều 420)

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình.

- Nhằm thể hiện đầy đủ và bao quát hết các hành vi, đối tượng áp dụng của chương này.

- Đáp ứng yêu cầu của thực tiễn về hình sự hoá một số hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa được điều chỉnh tại Bộ luật hình sự.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung thêm các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự bao gồm cả những đối tượng là người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu và công nhân, viên chức quốc phòng.

- Hình sự hóa đối với hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn ra mệnh lệnh trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

- Cụ thể hóa một số hành vi: ví dụ như hành vi chống mệnh lệnh khi quy định cụ thể hành vi chống mệnh lệnh là hành vi từ chối chấp hành hoặc cố ý không thực hiện của người có thẩm quyền.

- Bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong một số tội danh ví dụ tình tiết phạm tội trong khi thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn hoặc trong tình trạng khẩn cấp v.v...

- Gộp một số tội danh, ví dụ: đối với một số tội danh như Tội làm nhục, hành hung người chỉ huy hoặc cấp trên; Tội làm nhục hoặc dùng nhục hình đối với cấp dưới; Tội làm nhục, hành hung đồng đội trong BLHS 1999 được gộp thành hai tội là Tội làm nhục đồng đội và Tội hành hung đồng đội, đồng thời quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội với chỉ huy, sỹ quan, đối với chỉ huy hoặc cấp trên, vì lý do công vụ của nạn nhân v.v...

- Tách một số tội danh, ví dụ: tách Tội cố ý làm lộ bí mật công tác quân sự; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác quân sự thành hai tội: Tội cố ý làm lộ bí mật công tác quân sự và Tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác quân sự; tách tội vô ý làm lộ bí mật công tác quân sự; tội làm mất tài liệu bí mật công tác quân sự thành hai tội Tội vô ý làm lộ bí mật công tác quân sự và Tội làm mất tài liệu bí mật công tác quân sự, đồng thời quy định rõ hơn các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các tội này.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với tội chống mệnh lệnh và tội đầu hàng địch.

26. Chương XXVI. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh: gồm 5 điều (từ Điều 421 đến Điều 425).

a) Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Bảo đảm chính sách cá thể hoá trách nhiệm hình sự, tạo điều kiện để cơ quan có thẩm quyền quyết định hình phạt phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

- Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng của quy định.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Các điều luật của chương này đã mở rộng hơn phạm vi của điều luật: thay từ “nước” thành “quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ độc lập, có chủ quyền”.

- Bổ sung quy định tình tiết giảm nhẹ trong trường hợp bị ép buộc hoặc do thi hành mệnh lệnh của cấp trên.

- Tách tội tuyển mộ lính đánh thuê, tội làm lính đánh thuê thành hai tội, bao gồm: Tội tuyển mộ, huấn luyện hoặc sử dụng lính đánh thuê và Tội làm lính đánh thuê.

27. Chương XXVII. Điều khoản thi hành (Điều 426)

a) *Lý do sửa đổi, bổ sung*: Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) *Nội dung sửa đổi, bổ sung*: Quy định ngày hiệu lực thi hành của Bộ luật.

BỘ TƯ PHÁP

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017

**Một số nhiệm vụ trọng tâm
triển khai thi hành Bộ luật hình sự năm 2015**

Ngày 20/6/2017, cùng với việc thông qua Luật số 12/2017/QH14, Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/Qh13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 41). Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 13/9/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Hình sự để triển khai thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 kịp thời, thống nhất và có hiệu quả.

1. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành BLHS

1.1. Nghị quyết tuyên bố kể từ ngày 01/01/2018, BLHS số 100/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14), Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 có hiệu lực thi hành.

1.2. Nghị quyết quy định cụ thể việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) trên cơ sở kế thừa các quy định của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành BLHS và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS số 100/2015/QH13 và các Bộ luật, Luật có liên quan, đồng thời, bổ sung những quy định mới liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật số 12/2017/QH14, cụ thể:

a) Nghị quyết khẳng định kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

- Không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử người phạm tội mà Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bỏ hình phạt tử hình hoặc đối với người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử;

- Hình phạt tử hình đã tuyên đối với người thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân;

- Đối với người đã bị kết án tử hình nhưng chưa thi hành án mà có đủ các điều

kiện quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì không thi hành án và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tù hình thành hình phạt tù chung thân;

- Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định là tội phạm nhưng Bộ luật Hình sự năm 2015 không quy định là tội phạm, bao gồm: tảo hôn; báo cáo sai trong quản lý kinh tế; vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính; hành vi theo Bộ luật Hình sự năm 1999 (được hướng dẫn thi hành trong các văn bản quy phạm pháp luật) là tội phạm nhưng do có sửa đổi, bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi đó không cấu thành tội phạm nữa. Nếu vụ án đã khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

- Đối với các trường hợp đã áp dụng quy định có lợi của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà Luật số 12/2017/QH14 không quy định là tội phạm nữa: nếu vụ án đã khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

- Không xử lý về hình sự đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về tội phạm không được quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 14 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với người thực hiện hành vi chuẩn bị phạm các tội mà không được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nếu vụ án đã khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người đó đã bị kết án và đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

- Người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản này thì đương nhiên được xóa án tích;

- Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

điểm b khoản 1 Điều này;

- Áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để thi hành quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và các quy định khác của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội.

b) Nghị quyết quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

- Tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018;

- Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

- Tội phạm mới quy định tại các điều 147, 154, 167, 187, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 217a, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 230, 234, 238, 285, 291, 293, 294, 297, 301, 302, 336, 348, 388, 391, 393 và 418 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới, các điều luật quy định một hình phạt mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới; các điều luật quy định hạn chế phạm vi miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết;

- Quy định tại điểm b và điểm c khoản này cũng được áp dụng đối với các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999);

- Các tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”, “số lượng lớn”, “số lượng rất lớn”, “số lượng đặc biệt lớn”, “thu lợi bất chính lớn”, “thu lợi bất chính rất lớn”, “thu lợi bất chính đặc biệt lớn”, “đất có diện tích lớn”, “đất có diện tích rất lớn”, “đất có diện tích đặc biệt lớn”, “giá trị lớn”, “giá trị rất lớn”, “giá trị đặc biệt lớn”, “quy mô lớn” của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được áp dụng để khởi tố bị can trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì vẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

- Đối với hành vi hoạt động phi quy định tại Điều 83, hành vi đăng ký kết hôn trái pháp luật quy định tại Điều 149, hành vi kinh doanh trái phép quy định tại Điều 159, hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó vụ án đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì tiếp tục áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử lý; trường hợp vụ án đã được xét xử và đã có bản án, quyết định của Tòa án thì không được căn cứ vào việc Bộ luật Hình sự năm 2015 không quy định tội danh hoạt động phi, tội danh đăng ký kết hôn trái pháp luật, tội danh kinh doanh trái phép, tội danh cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng để kháng cáo, kháng nghị theo hướng không phạm tội. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành án về tội hoạt động phi, tội đăng ký kết hôn trái pháp luật, tội kinh doanh trái phép, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã chấp hành xong bản án thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết; nếu sau thời điểm 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mới bị phát hiện thì không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội hoạt động phi quy định tại Điều 83, tội đăng ký kết hôn trái pháp luật quy định tại Điều 149, tội kinh doanh trái phép quy định tại Điều 159, tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999 mà áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các tội danh tương ứng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử;

- Đối với những hành vi phạm tội đã có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì không được căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì việc xét xử giám đốc thẩm phải tuân theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

- Các quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại tại Bộ luật Hình sự năm 2015 không áp dụng đối với những hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018;

- Trường hợp chất thu giữ được nghi là chất ma túy ở thể rắn đã được hòa thành dung dịch, chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng, xái thuốc phiện hoặc thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì phải xác định hàm lượng chất ma túy làm cơ sở để xác định khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thu giữ được. Đối với các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13.

c) Nghị quyết giao trách nhiệm cho Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc tổ chức triển khai thi hành BLHS, đặc

biệt là giao nhiệm vụ cụ thể cho Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao trong việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành BLHS. Cụ thể:

- Giao Chính phủ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết về các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Mục 2 Chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015; quy định về việc định giá đối với hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng hoặc hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam; quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại điểm k khoản 2, điểm e khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 248, điểm i khoản 1, điểm n khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 249, điểm i khoản 1, điểm o khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 250, điểm p khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm i khoản 1, điểm n khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Giao Tòa án nhân dân tối cao thông qua tổng kết việc áp dụng pháp luật, giám đốc việc xét xử bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các quy định về “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”, “số lượng lớn”, “số lượng rất lớn”, “số lượng đặc biệt lớn”, “giá trị lớn”, “giá trị rất lớn”, “giá trị đặc biệt lớn”; khi cần thiết, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các điều, khoản, điểm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp tổ chức rà soát các văn bản có liên quan để kịp thời hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hoặc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Bộ luật Hình sự năm 2015 trong Nhân dân, cán bộ, công chức và viên chức, nhằm góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy tác dụng của Bộ luật này trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Nghị quyết có quy định chuyển tiếp về việc áp dụng pháp luật trong thời gian từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành (05/7/2017) đến khi Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 có hiệu lực thi hành (01/01/2018).

2. Quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 13/9/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật

Để triển khai thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 kịp thời, thống nhất và có hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 13/9/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật với các nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, mục đích của việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật là:

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm cũng như cơ chế phối hợp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ với Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC), Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBTUMTTQVN) và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc triển khai thi hành BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 trên phạm vi cả nước.

Thứ hai, Kế hoạch nêu rõ 05 yêu cầu là:

a) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc triển khai thi hành BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14; bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc;

b) Đối với những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai thi hành BLHS ban hành kèm theo Quyết định số 272/QĐ-TTg ngày 19/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ mà Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức hữu quan chưa triển khai hoặc đã triển khai nhưng tạm ngừng thực hiện thì sẽ thực hiện theo nội dung Kế hoạch này;

c) Bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các Bộ, ngành, UBND các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch;

d) Có lộ trình cụ thể bảo đảm thi hành BLHS trong giai đoạn chuyển tiếp để bảo đảm sau ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi cả nước;

đ) Việc triển khai thi hành BLHS năm 2015 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên và tập trung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND các cấp trong các tháng còn lại của năm 2017.

Thứ ba, Kế hoạch nêu cụ thể 07 nội dung cần triển khai, giao trách nhiệm cụ thể cho từng Bộ, ngành và thời gian thực hiện, cụ thể:

a) Rà soát các vụ án hình sự và đối tượng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 để thực hiện việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân, miễn chấp hành hình phạt, xóa án tích cho người bị kết án

b) Biên soạn tài liệu phục vụ việc quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn gồm: Biên soạn tài liệu quán triệt chung, phổ biến, giới thiệu BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14; tài liệu tập huấn chuyên sâu chung về BLHS, bảo đảm sự đầy đủ, thống nhất về nội dung của tài liệu tập huấn chuyên sâu.

c) Tổ chức quán triệt, tập huấn báo cáo viên, phổ biến, tuyên truyền BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

d) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

đ) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến BLHS năm 2015, đặc biệt là các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Bộ luật.

e) Xây dựng các văn bản của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự được giao tại Nghị quyết số 41/2017/QH14.

g) Rà soát hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo nghề tư pháp, đào tạo các chức danh tư pháp và chương trình, sách giáo khoa môn Giáo dục công dân cấp trung học phổ thông có nội dung liên quan đến BLHS năm 2015 để sửa đổi, bổ sung hoặc biên soạn lại cho phù hợp với quy định mới của Bộ luật.

Thứ tư, Kế hoạch quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

- Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức hữu quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương mình ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành BLHS năm 2015; tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung công việc được phân công trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; gửi báo cáo kết quả triển khai thi hành BLHS năm 2015 về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 04 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập thì kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để báo cáo cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách năm đã được phê duyệt; dự toán bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

Bộ Tài chính và UBND các cấp bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các Bộ, ngành và địa phương.

- Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

BỘ TƯ PHÁP